

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày: 09/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Phạm Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Sĩ và bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2023, tại Sân trường Tiểu học T - Địa chỉ: Đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Duy P (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 07.6.1996. Tại tỉnh Quảng Trị. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Ngọc B (*sinh năm 1962*), mẹ: Nguyễn Thị P (*sinh năm: 1962*) đều còn sống; Gia đình có 03 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23.4.2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

-Trần Kim H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 04.12.1994. Tại tỉnh Quảng Trị. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội B, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Kim T (*sinh năm 1965*), mẹ: Văn Thị X (*sinh năm: 1968*) đều còn sống; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ 02.

Tiền sự: không.

Tiền án: Theo Bản án số 11/HSST ngày 21.5.2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Trần Kim H 03 năm 04 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Ra trại ngày 30.6.2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23.4.2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị Dung M - Sinh năm 1983. Trú tại: Xóm C, thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thụy Hồng C - Sinh năm 1978. Trú tại: Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Bà Đào Thị Thiên T- Sinh năm 1979. Trú tại: Khu phố D, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- Bà Phạm Minh T- Sinh năm 1984. Trú tại: Tổ E, khu F, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đăng H - Sinh năm 1962. Trú tại: Đường L, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Bạch G - Sinh năm 1991. Trú tại: Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt).

- Bà Trần Phương T - Sinh năm 1992. Trú tại: Đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Ông Văn Duy L - Sinh năm 1996. Trú tại: Đội A, thôn P, Xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị.(Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1991. Trú tại: Thôn Măng, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt).

- Ông Trần Kim T - Sinh năm 1965. Trú tại : Đội Z, thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 2/2022 Nguyễn Duy P cùng Trần Kim H thuê trọ tại địa chỉ Đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Để có tiền tiêu xài cá nhân, P và H bàn bạc với nhau đi mua điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng, chiếm đoạt tài khoản Facebook của người khác rồi vào tìm kiếm các chủ tài khoản Facebook có mối quan hệ thân thuộc với nhau, nghiên cứu về mức độ thân mật, cách xưng hô, công việc và nơi ở... để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. P là người chiếm đoạt Facebook và lập các Facebook giả để H nhắn tin yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản Nguyễn Thị H, số tài khoản 342811111102, Ngân hàng VPBank. Tài khoản này H khai thuê của Lê Quang P. Sau khi tiền của các bị hại chuyển vào tài khoản Ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Thị H, thì Lê Quang P sẽ chuyển lại 70% tiền chiếm đoạt được cho Trần Kim H qua số tài khoản

56010000873231, Ngân hàng BIDV do H mượn của bạn gái là Trần Phương T, còn lại 30% tiền Lê Quang P lấy. Sau khi chiếm đoạt tiền P và H chia nhau tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2022 đến ngày 21/4/2022 P và H đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2022, H sử dụng tài khoản Facebook tên “Q”, giả ông Nguyễn Văn Q (hiện đang định cư và lao động ở Đức) để nhắn tin Facebook tên “Hien Mai N”, với chị Nguyễn Thị Dung M là cháu ruột ông Q. Hỏi mượn số tiền 45.000.000 đồng chữa bệnh và yêu cầu chuyển đến tài khoản của Nguyễn Thị H. Chị M tin tưởng nên đã dùng số tài khoản 16010000064537, Ngân hàng BIDV chuyển 02 lần đến tài khoản Nguyễn Thị H, lần thứ nhất chuyển 25.000.000 đồng, lần thứ hai chuyển 20.000.000 đồng. Tổng cộng 45.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2022, H sử dụng tài khoản Facebook của bà Trần Kiều A (đang định cư ở Thụy Sĩ) nhắn tin Messenger với bà Nguyễn Thụy Hồng C để hỏi mượn tiền vì bạn của bà A ở Việt Nam tên Nguyễn Thị H đau nằm viện không có tiền mổ và nói bà C chuyển tiền đến tài khoản của Nguyễn Thị H. Sau đó, bà C đã nhờ chú ruột là ông Nguyễn Đăng H chuyển tiền giúp. Ông H dùng số tài khoản 19036839571025, Ngân hàng BIDV chuyển tiền 02 lần đến tài khoản tên Nguyễn Thị H, mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Chiều ngày 12/4/2022, H sử dụng tài khoản Facebook tên “Lam C”, giả một người bạn đang định cư tại nước ngoài nhắn tin Messenger với chị Đào Thị Thiên T để nhờ chuyển giúp số tiền 2.000 USD bằng tiền Việt Nam cho một người bạn đang bị bệnh cần gấp đóng viện phí. H nói chuyển đến số tài khoản Nguyễn Thị H, do chị T không có tiền trong tài khoản nên đã qua nhờ chị Trần Thị Bạch G chuyển giúp. Chị G đã dùng số tài khoản 1040029322477, Ngân hàng ViettinBank chuyển số tiền 20.000.0000 đồng đến tài khoản tên Nguyễn Thị H.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 19 phút ngày 21/4/2022, H sử dụng tài khoản Facebook tên “H” giả chị Phạm Thu H (trú thành phố Hạ Long) nhắn tin Messenger với chị Phạm Minh T để hỏi mượn tiền và chuyển tiền vào tài khoản tên Nguyễn Thị H. Vì trước đó chị H và chị T thường mượn tiền với nhau nên tin tưởng là thật. Chị T đã dùng số tài khoản 44010000486078, Ngân hàng BIDV chuyển số tiền 3.700.000 đồng đến tài khoản tên Nguyễn Thị H.

Tổng số tiền P và H chiếm đoạt là 108.700.000 đồng.

Ngoài việc Nguyễn Duy P thực hiện hành vi cùng với Trần Kim H để chiếm đoạt như trên thì P còn một mình trực tiếp thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Facebook riêng. Bằng các thủ đoạn như trên, P đã lên các trang game điện tử liên hệ thuê các tài khoản Ngân hàng không chính chủ nhằm sử dụng chiếm đoạt tài sản. Sau đó, tiền chiếm đoạt được các đối tượng giao bằng tiền mặt cho P (đã trừ đi 30% tiền thuê tài khoản). P khai, trước khi làm việc với Cơ quan điều tra, P đã xóa toàn bộ dữ liệu về nội dung Facebook và các tài khoản Ngân hàng liên quan nên không có cơ sở xác định được các bị hại do P trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo gây ra.

Tang, tài vật thu giữ:

- Nguyễn Duy P: 01 ĐTDĐ Iphone 13 promax màu xanh (imei: 350019044944912), 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Duy P, 01 CMND của Nguyễn Duy P, số tiền 2.500.000 đồng;

- Trần Kim H: 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu bạc imei: 355690076370641, 01 ĐTDĐ iPhone 6s màu hồng (imei: 359484085622630), 01 ĐTDĐ SamSung màu đen (imei: 356446/08576634/8), 01 ĐTDĐ Iphone 12 màu xanh (imei: 354506125762219), 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Trần Kim H, 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Trần Phương T, số tiền 194.500.000 đồng (trong đó 90.000.000 đồng là tiền của P để trong bóp xe của H; còn lại 104.500.000 đồng trong đó 44.500.000 đồng tiền của H; 60.000.000 đồng tiền ông Trần Kim T ba H cho để mua xe nhưng H chưa mua), 01 xe mô Honda SH biển kiểm soát 74F1-394.79; 04 tờ giấy A4 có nội dung bản phôi to hình ảnh dữ liệu điện tử từ điện thoại của H.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bồi thường cụ thể như sau: Nguyễn Thị Dung M: 45.000.000 đồng, Nguyễn Đăng H: 40.000.000 đồng, Trần Thị Bạch G: 20.000.000 đồng, Phạm Minh T: 3.700.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 20.3.2023 và Công văn số 533/VKS-P2 ngày 01.8.2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố: Nguyễn Duy P và Trần Kim H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Kim H từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với các bị cáo P và H mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H liên đới bồi thường cho các bị hại: Nguyễn Thị Dung M: 45.000.000 đồng, Nguyễn Đăng H: 40.000.000 đồng, Trần Thị Bạch G: 20.000.000 đồng, Phạm Minh T: 3.700.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 74F1- 394.79 cho chủ sở hữu là anh Văn Duy L là có cơ sở.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone 13 promax màu xanh (imei: 350019044944912), 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu bạc (imei: 355690076370641), 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu hồng (imei: 359484085622630), 01 ĐTDĐ SamSung màu đen (imei: 356446/08576634/8) đây là công cụ của Nguyễn Duy P và Trần Kim H dùng để thực hiện tội phạm.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Kim H: 01 ĐTDĐ Iphone 12 màu xanh, 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Trần Kim H.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P: 01 CMND mang tên Nguyễn Duy P, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Duy P.

+ Đối với số tiền 92.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy P là tiền do bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Duy P nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 44.500.000 đồng thu giữ của Trần Kim H, xét thấy đây là tiền do H chiếm đoạt của các bị hại, là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị trả lại cho các bị hại. Cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo các khoản bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại trong quá trình thi hành án.

+ Đối với số tiền 60.000.000 đồng tiền ông Trần Kim T cho H mua xe mô tô nhưng chưa mua thì bị thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho H, tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Trần Phương T (để nhận tiền do phạm tội mà có) cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2022 đến ngày 21/4/2022 tại địa chỉ Đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Duy P và Trần Kim H đã cùng nhau bàn bạc dùng mạng Facebook bằng thủ đoạn gian dối hack tài khoản facebook để lấy cắp thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập để chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của người khác, sau đó mạo danh chủ tài khoản để nhắn tin nhờ chuyển tiền, vay tiền, đưa ra thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng chuyển tiền để chiếm đoạt của 04 bị hại với tổng số tiền 108.700.000 đồng, cụ thể: chiếm đoạt của Nguyễn Thị Dung M: 45.000.000 đồng, Nguyễn Đăng H: 40.000.000 đồng, Đào Thị Thiên T: 20.000.000 đồng, Phạm Minh T: 3.700.000 đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác. Các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối để nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 108.700.000 đồng thuộc trường hợp định khung hình phạt "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, đưa ra thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng chuyển tiền để chiếm đoạt của 04 bị hại với tổng số tiền 108.700.000 đồng, các bị cáo đã có sự câu kết chặt chẽ, cùng nhau thực hiện và cùng nhau chia số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân là phạm tội thuộc trường hợp "*Có tổ chức*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 20.3.2023 và Công văn số 533/VKS-P2 ngày 01.8.2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Duy P là người có vai trò *lín nhét*, là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. P biết H là người có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng bằng thủ đoạn gian dối hack tài khoản facebook để lấy cắp thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập để chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của người khác, sau đó mạo danh chủ tài khoản để nhắn tin nhờ chuyển tiền sẽ có nhiều kinh nghiệm. Nên bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, phân công, phân nhiệm cùng H thực hiện hành vi có ý với thủ đoạn gian dối, nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là

108.700.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo cùng H chuẩn bị công cụ phương tiện là tìm mua các điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, phân công phân nhiệm vai trò của từng người, cùng chia nhau tiêu xài số tiền sau những lần chiếm đoạt là thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Bản thân bị cáo thực hiện rất nhiều vụ trong đó có 4 vụ đủ các yếu tố cấu thành tội phạm là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó, mức hình phạt của bị cáo phải thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.3] Đối với bị cáo Trần Kim H là người có vai trò lớn không kém. Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Bị cáo cùng P thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt 108.700.000 đồng. Như đã phân tích đối với bị cáo P, sau khi P khởi xướng H tham gia rất tích cực, cùng chuẩn bị công cụ phương tiện, dưới sự phân công phân nhiệm chặt chẽ của từng người trong những lần thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt trong mỗi vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức”, “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, đây là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo thực hiện 04 vụ là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS sẽ được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể tại Bản án số 11/HSST ngày 21.5.2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Trần Kim H 03 năm 04 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Ra trại ngày 30.6.2021) chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình nên mức hình phạt được tuyên đối với bị cáo cũng hết sức nghiêm khắc, cao hơn bị cáo P.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai ra các lần thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Duy P cũng đã tác động gia đình nộp khoản tiền là 54.350.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy P.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Trong vụ án này cơ quan điều tra đã thu giữ tiền thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Trần Kim H do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo cụ thể phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 60.000.000 đồng và bị cáo Trần Kim H số tiền 60.000.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nhưng các lời khai của bị hại cũng như các tài liệu thu thập có trong hồ vụ án đã thể hiện các bị hại đều yêu cầu được bồi thường gồm: Nguyễn Thị Dung M: 45.000.000 đồng, Nguyễn Đăng H: 40.000.000 đồng, Trần Thị Bạch G: 20.000.000 đồng, Phạm Minh T: 3.700.000 đồng. Tất cả các khoản tiền này đều do các bị cáo chiếm đoạt và chia đều nhau nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Duy P phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Dung M: 22.500.000 đồng, ông Nguyễn Đăng H: 20.000.000 đồng, bà Trần Thị Bạch G: 10.000.000 đồng, bà Phạm Minh T: 1.850.000 đồng. Tổng cộng là 54.350.000 đồng.

[6.2] Bị cáo Trần Kim H phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Dung M: 22.500.000 đồng, ông Nguyễn Đăng H: 20.000.000 đồng, bà Trần Thị Bạch G: 10.000.000 đồng, bà Phạm Minh T: 1.850.000 đồng. Tổng cộng là 54.350.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 74F1- 394.79 cho chủ sở hữu là anh Văn Duy L là có cơ sở nên HĐXX không xét.

[7.2] Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 13 promax màu xanh (imei: 350019044944912), 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu bạc (imei: 355690076370641), 01 ĐTDĐ iPhone 6s màu hồng (imei: 359484085622630), 01 ĐTDĐ SamSung màu đen (imei: 356446/08576634/8) đây là công cụ của Nguyễn Duy P và Trần Kim H dùng để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước:

[7.3] Đối với: 01 ĐTDĐ Iphone 12 màu xanh, 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Trần Kim H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Kim H.

[7.4] Đối với: 01 CMND mang tên Nguyễn Duy P, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Duy P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P.

[7.5] Đối với số tiền 60.000.000 đồng tiền ông Trần Kim T đã cho H mua xe mô tô nhưng chưa mua thì bị thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H, tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành.

[7.6] Đối với số tiền 92.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy P đây là số tiền do bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7.7] Đối với số tiền 44.500.000 đồng thu giữ của Trần Kim H. Xét thấy đây là tiền do H chiếm đoạt của các bị hại, nên tiếp tục quy trừ để trả lại cho các bị hại.

[7.8] Đối với 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Trần Phương T (để nhận tiền do phạm tội mà có) cần tịch thu tiêu hủy.

[7.9] Đối với 04 tờ giấy A4 có nội dung bản phô tô hình ảnh dữ liệu điện tử từ điện thoại của H cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để có cơ sở giải quyết.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị H có mở tài khoản số 342811111102 tại Ngân hàng VPBank, sau đó H cho Nguyễn Mạnh D (không xác định) sử dụng tài khoản này, H không thỏa thuận, hưởng lợi gì về việc này và không biết việc P, H sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với số tài khoản 56010000873231, Ngân hàng BIDV do H mượn của Trần Phương T, T không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý Trần Phương T là có căn cứ.

[10] Đối với Lê Quang P, qua xác minh P không có mặt tại địa phương. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của Trần Kim H khai thuê tài khoản của Nguyễn Thị H từ Lê Quang P, ngoài ra chưa thu thập được tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra Quyết định tách hành vi và tài liệu trong hồ sơ vụ án hình sự liên quan đến Lê Quang P để điều tra, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[11] Đối với Nguyễn Thị H, Trương Hòa H bị chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng và 42.000.000 đồng khi chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra Nguyễn Duy P và Trần Kim H khai không có thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền này, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền mà các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Trần Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1.Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.4.2022.

1.2.Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Kim H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.4.2022.

1.3.Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy P số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Kim H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS, Điều 608 BLDS.

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Dung M: 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Đăng H: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà Trần Thị Bạch G: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bà Phạm Minh T: 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 54.350.000 đồng (Năm mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Trần Kim H phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Dung M: 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Đăng H: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà Trần Thị Bạch G: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bà Phạm Minh T: 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 54.350.000 đồng (Năm mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp Dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Trần Phương T.

3.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ Iphone 13 promax màu xanh (imei: 350019044944912), 01 ĐTDĐ Iphone 6s màu bạc (imei: 355690076370641), 01 ĐTDĐ iPhone 6s màu hồng (imei: 359484085622630), 01 ĐTDĐ SamSung màu đen (imei: 356446/08576634/8); số tiền 92.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy P.

3.3. Tiếp tục quy trừ các khoản tiền sau để đảm bảo thi hành án: Số tiền 60.000.000 đồng tiền ông Trần Kim T đã cho H (đã thu giữ của H); 44.500.000 đồng thu giữ của Trần Kim H và 54.350.000 đồng gia đình bị cáo P nộp để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại.

3.4. Trả lại cho bị cáo Trần Kim H 01 ĐTDĐ Iphone 12 màu xanh, 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Trần Kim H.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P 01 CMND mang tên Nguyễn Duy P, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Duy P.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22.3.2023

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy P và Trần Kim H mỗi bị cáo phải chịu là 2.717.500 đồng (Hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận

- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn SanhPhạm Hải

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

